TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 06/2023/HNGĐ-PT	
Ngày 09/3/2023	
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà

Ông Trần Xuân Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLPT-HN&GĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình bị kháng cáo về phần con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 77/2022/QĐ - PT ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 15, ngõ 283, đường T, tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 15, ngõ 283, đường T, tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 137/A12 T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Như T là bị đơn trong vụ án.

(Chị V có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – chị Phạm Thị Hồng V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Như T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do không hòa hợp về suy nghĩ và lối sống, nhiều lần anh T đi đánh bài thâu đêm đến sáng mới về, tính cách anh T gia trưởng, không quan tâm, tôn trọng vợ. Vì vậy, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, chị đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ để anh T nhận ra cái sai của mình nhưng anh T vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng nên ngày 21/02/2021, chị xin phép nhà chồng đưa con về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình sinh sống. Chị và anh T sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Như T.

- Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Nguyễn Đức P sinh ngày 12/10/2020, đang sống cùng anh T tại thành phố Hà Nội. Ngày 29/01/2022, anh T đón cháu P về nhà nội chơi sau đó đưa cháu P đi Hà Nội mà không hỏi ý kiến chị, không cho chị được thực hiện quyền làm mẹ. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Hiện chị đang làm tại Công ty TNHH N, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 - 7.000.000 đồng/tháng. Công việc của chị là mở tờ khai nhập khẩu, tờ khai xuất khẩu hàng hóa, làm hồ sơ xin giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng xuất khẩu, làm báo cáo quyết toán của hàng gia công xuất khẩu. Vì đặc thù công việc nên chị làm việc tại nhà, khi cần thiết mới phải đến công ty, do đó có nhiều thời gian để chăm sóc và dạy bảo cháu P.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Như T trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Phạm Thị Hồng V trình bày. Sau khi kết hôn anh và chị V sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Từ cuối tháng 2/2021, chị V mang con về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình sinh sống, anh vẫn thường xuyên đi lại chăm sóc con. Đến cuối tháng 1/2022, anh đón con về ăn Tết cùng gia đình, do anh có công việc ổn định tại thành phố Hà Nội nên anh đã đưa cháu P đi Hà Nội sống cùng mình. Chị V xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với chị V.

- Về con chung: Anh và chị V có một con chung như chị V trình bày. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con. Anh đang làm việc tại Công ty TNHH công nghệ và giải pháp năng lượng S với mức lương 14.000.000 đồng/tháng, ngoài ra còn kinh doanh thêm một cửa hàng văn phòng phẩm tại quận H và có nhà ở ổn định tại số 137/A12 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 46/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 203, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Như T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2020. Chị Phạm Thị Hồng V không yêu cầu anh Nguyễn Như T cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Như T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị V, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2022, anh Nguyễn Như T kháng cáo phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm. Anh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng với lý do anh cho rằng chị V có tiền sử về bệnh tâm thần nên không đảm bảo việc nuôi con, anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng

xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Như T làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Như T thấy:

[2.1] Xét yêu cầu của anh T đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định vì cho rằng chị V có triệu chứng của bệnh tâm thần.

Tại đơn đề nghị ngày 26/12/2022 của anh T trình bày chị V có triệu chứng của bệnh tâm thần, không đủ điều kiện để chăm sóc và không an toàn của con chung. Tuy nhiên, anh T không xuất trình được chứng cứ chứng minh chị V bị mắc bệnh tâm thần như bệnh án khám, điều trị bệnh của cơ sở chữa bệnh hoặc kết luận giám định tâm thần của cơ quan có thẩm quyền. Mặt khác, chị V xuất trình tại Tòa án các bản hợp đồng lao động, bảng thanh toán lương nhân viên của Công ty TNHH N đối với chị chứng tỏ chị V không bị nhược điểm về tinh thần. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần của anh T đối với chị V.

[2.2] Xét yêu cầu của anh T xin được trực tiếp nuôi con chung:

Các đương sự đều cung cấp tài liệu thể hiện chị V và anh T có công việc và thu nhập ổn định, có nơi ở, đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên con chung Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2020 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, đối chiếu với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Anh T kháng cáo xin nuôi con chung nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới chứng minh chị V không đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của anh Nguyễn Như T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Như T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về quan hệ con chung.

Xử giao cho chị Phạm Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2020. Chị Phạm Thị Hồng V không yêu cầu anh Nguyễn Như T cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Như T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị V, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Như T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai số 0000733 ngày 30/9/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/3/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.